

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày: 16/11/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Đình Ca.

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án B trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-DS ngày 06/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (H Bank).

Địa chỉ: 25Bis, đường N, phường B, Quận 1, Tp. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Quế Sơn T, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Thái Thị Ngọc Q, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân – PGD C.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Bùi Kim A, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P trình bày như sau:**

Ngày 06/12/2017 bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T (bị đơn) có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P (nguyên đơn) theo HĐTD số 1769/17/HĐTDHM-CN/131, giải ngân khế ước nhận nợ số 1782/17/HĐTDHM-CN/131/KUNN02 ngày 05/12/2018 số tiền 150.000.000đồng thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Mục đích vay bù đắp vốn trồng trọt.

Đến ngày 04/10/2019 bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi số tiền gốc là 70.022.000đồng, lãi tính đến ngày 05/12/2019 là 15.214.293đồng. Từ ngày 06/12/2019 đến nay bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi còn lại cho nguyên đơn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất theo HĐTC số: 0954/17/HĐBĐ-131 ngày 06/12/2017 đối với: Thửa đất số 11317, tờ bản đồ số 58 diện tích 1.100 m², Tại xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632806 do UBND Huyện Cư Kuin cấp ngày 01/9/2011 cho bị đơn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cụ thể tính đến ngày 16/11/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng: 94.689.647đồng, trong đó gốc là 79.977.226đồng và tiền lãi 14.712.421đồng, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1769/17/HĐTDHM-CN/131 kể từ ngày 17/11/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ.

Yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Quá trình tố tụng nguyên đơn đã tạm ứng nộp 8.060.000đồng gồm chi phí giám định và thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 700.000đồng nguyên đơn đã tạm ứng nộp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu ý kiến như sau:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên toà HĐXX, Thư ký phiên toà và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng không có lý do nên HĐXX áp dụng quy định tại các điều 227, 228 BLTTDS để giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều 643, 466, 468 BLDS 2015; Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 94.689.647đồng, trong đó gốc là 79.977.226đồng và tiền lãi 14.712.421đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1769/17/HĐTDHM-CN/131 kể từ ngày 17/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bị đơn không trả hết nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng số: 0954/17/HĐBĐ-131 ngày 06/12/2017 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại các điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên tòa nên HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Bị đơn không có mặt tại địa phương nên nguyên đơn không giao nhận được các tài liệu khởi kiện theo quy định pháp luật. Quá trình tố tụng đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung:

Ngày 06/12/2017 nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng và ngày 05/12/2018 bị đơn có ký khế ước nhận nợ số 1782/17/HĐTDHM-CN/131/KUNN02 vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, quá thời hạn trên bị đơn không trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn dẫn đến vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Quá trình tố tụng theo nguyên đơn cung cấp chứng cứ bị đơn đã trả số tiền gốc là 70.022.000đồng, lãi tính đến ngày 05/12/2019 là 15.214.293đồng. Bị đơn vắng mặt nên không thể hiện được số tiền nợ, tiền đã trả nên HĐXX căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

[4.1] Xét quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú và cũng chính là địa chỉ ghi trong hợp đồng, mặc dù Tòa án đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật tại các số báo 63,64,65 và Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 08-10 tháng 8 năm 2020. Nhưng hết thời hạn thông báo bị đơn vẫn không có mặt để trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ xem xét.

Tại Kết luận giám định số 114/KLGD-PC09 ngày 09/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

“Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Kim A trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký chữ viết Bùi Kim A trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra”. “Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Tấn T trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký chữ viết Nguyễn Tấn T trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M3 là do cùng một người ký và viết ra”.

Xét hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Để đảm bảo cho khoản vay bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632806 do UBND huyện Cư Kuin cấp ngày 01/9/2011 cho bị đơn đối với thửa đất số 11317, tờ bản đồ số 58 diện tích 1.100 m²; Tại xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là đúng theo trình tự thể chấp tài sản được lập tại Văn phòng công chứng Cư Kuin nên cần ghi nhận tính hợp pháp của các hợp đồng nêu trên buộc các bên thực hiện.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/8/2020 xác định trên thửa đất 11317, tờ bản đồ số 58 có 01 căn nhà xây cấp 4 lợp bằng tôn, tường gạch không trát xi măng và một số cây muồng có tiêu leo, hiện tại tài sản không thấy có người quản lý.

Như vậy, đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Quá trình vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 94.689.647đồng, trong đó gốc là 79.977.226đồng và tiền lãi 14.712.421đồng (tính đến ngày 16/11/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 17/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4.2] Trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 0954/17/HĐBĐ-131 ngày 06/12/2017 để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 8.060.000đồng về chi phí giám định, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 700.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bị đơn.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST là 4.734.400đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.160.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 157, 161, 165, 203, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (H Bank)

Buộc bị đơn bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền 94.689.647đồng (*chín mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm bốn bảy đồng*), trong đó số tiền gốc là 79.977.226đồng và số tiền lãi là 14.712.421đồng (tính đến ngày 16/11/2020).

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1769/17/HĐTDHM-CN/131 kể từ ngày 17/11/2020 đến khi bị đơn bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T trả hết nợ.

Trường hợp bị đơn bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T không thanh toán được các khoản nợ thì xử lý toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0954/17/HĐBĐ-131 ngày 06/12/2017 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T phải chịu 8.060.000đồng về chi phí giám định, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 700.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bị đơn.

3. Về án phí:

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 2.160.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số AA/2019/0010881 ngày 16/6/2020.

Bị đơn bà Bùi Kim A và ông Nguyễn Tấn T phải chịu 4.734.400đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh

